| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH CỬU**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: **08**/2023/KDTM-ST
Ngày 29/6/2023.
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa;

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đường Anh Sơn;
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Ngọc Cúc;
Ông Đặng Văn Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T;
Địa chỉ trụ sở: Y8B, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thiên T - Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất M;
Địa chỉ trụ sở: 66, đường C - Cây X, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc T - Chức danh: Giám đốc. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T, do bà Trần Thị Thiên T là người đại diện theo pháp luật trình bày:*

Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số: 01-2022/TAP-NTM, ký ngày 02/01/2022, giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T và Công ty TNHH Sản xuất M với nội dung:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T (sau đây gọi tắt là Công ty T) đồng ý bán cho Công ty TNHH Sản xuất M (sau đây gọi tắt là Công ty M) mặt hàng gỗ tràm xẻ sấy và gỗ cao su xẻ tẩm sấy, với quy cách, số lượng và giá cả như sau;

Gỗ tràm dày 20=>50; dài 1200 - 2000 mm.

Gỗ cao su dày 21=>75; dài 200 - 1100 mm.

Số lượng theo từng đơn hàng, hoặc liên lạc qua điện thoại.

Đơn giá theo thời điểm xuất hàng mà hai bên đã thống nhất giá cả.

Phương thức thanh toán: Thời hạn thanh toán 30 ngày sau khi nhận hàng và nhận được hóa đơn chứng từ hợp lệ. Giá trị thanh toán: Căn cứ vào giá trị của đơn hàng, phiếu giao hàng và hóa đơn tài chính. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Chi tiết các đơn hàng đã xuất hóa đơn tài chính và tình hình thanh toán trong năm 2022 (từ ngày 05/01/2022 đến ngày 12/9/2022) như sau: Tổng tiền hàng 1.932.552.108 đồng; số tiền Công ty M đã thanh toán 1.565.097.442 đồng; số tiền hàng Công ty M còn nợ lại chưa thanh toán là 367.454.666 đồng kéo dài từ sau ngày 09/9/2022 cho đến nay.

Công ty T đã thực hiện đúng và đủ trách nhiệm của mình giao hàng đạt chất lượng yêu cầu và cung cấp đầy đủ chứng từ gồm: Phiếu giao hàng, hóa đơn giá trị gia tăng, nhưng phía Công ty M không thực hiện đúng nghĩa vụ và trách nhiệm. Từ sau ngày 09/9/2022 cho đến nay chưa thanh toán cho Công ty T khoản tiền hàng còn nợ lại. Công nợ kéo dài đến hôm nay đã quá hạn hơn 06 tháng. Việc chậm thanh toán này đã gây thiệt hại và tổn thất tài chính lớn đối với Công ty T.

Nay Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giải quyết: Buộc Công ty TNHH Sản xuất M phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T số tiền còn nợ là 367.454.666 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc 01-2022/TAP-NTM ngày 02/01/2022, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/10/2022 và ngày 31/12/2022.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất M trong quá trình tham gia tố tụng vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến.*

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn do bà Trần Thị Thiên Thảo là người đại diện theo pháp luật chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn Công ty TNHH Sản xuất M không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề

nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T. Buộc Công ty TNHH Sản xuất M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T số tiền 367.454.666đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty TNHH Sản xuất M; địa chỉ trụ sở số 66, đường C - Cây X, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 3600275361, đăng ký lần đầu ngày 24/3/1997, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/4/2023 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH Sản xuất M không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia quá trình giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt từ thời điểm Tòa án thông báo thụ lý vụ án cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, nên không có ý kiến trình bày. Cho đến nay họ không phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra, cũng như do Tòa án thu thập được và họ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về chứng cứ của vụ án: Tòa án đã đảm bảo việc công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cam kết không có tài liệu, chứng cứ nào khác và tại phiên tòa các đương sự cũng không bổ sung thêm chứng cứ nào khác.

[2] Về nội dung tranh chấp: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T (sau đây gọi tắt Công ty T) và Công ty TNHH Sản xuất M (sau đây gọi tắt là Công ty M) có thỏa thuận ký kết Hợp đồng nguyên tắc 01-2022/TAP-NTM ngày 02/01/2022, theo đó Công ty T đồng ý bán cho Công ty M mặt hàng gỗ tràm xẻ sấy và gỗ cao su xẻ tẩm sấy, hàng được giao nhận tại kho của Công ty M, thanh toán bằng chuyển khoản sau khi nhận được hàng là 30 ngày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã xuất kho giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty M với tổng tiền hàng (từ ngày 05/01/2022 đến ngày 12/9/2022) là 1.932.552.108 đồng; số tiền Công ty M đã thanh toán 1.565.097.442 đồng; số tiền hàng Công ty M còn nợ lại chưa thanh toán là 367.454.666 đồng kéo dài từ sau ngày 09/9/2022 cho đến nay. Công ty T đã nhiều lần yêu cầu Công ty M thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng phía họ không chịu thanh toán số tiền còn nợ.

Sự việc phát sinh tranh chấp, nên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH Sản xuất M phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T số tiền còn nợ là 367.454.666 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc 01-2022/TAP-NTM ngày 02/01/2022, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/10/2022 và ngày 31/12/2022. Công ty M phải chịu tiền lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án.

[3] Việc yêu cầu thanh toán tiền mua hàng theo thỏa thuận mua bán hàng hóa giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp theo quy định tại các Điều 117, 118, 385, 401, 430 và 440 của Bộ luật dân sự; Điều 24, 50 và 55 của Luật thương mại; đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và giữa hai công ty, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên cần phải thực hiện theo nội dung đã thỏa thuận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và đã thông báo đầy đủ kết quả thu thập được tài liệu, chứng cứ cho các đương sự biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bởi lẽ: Căn cứ theo Hợp đồng nguyên tắc 01-2022/TAP-NTM ngày 02/01/2022; Phiếu xuất kho giao hàng tương ứng với 10 (mười) hóa đơn giá trị gia tăng số 0039336 ngày 05/01/2022, số 0039340 ngày 10/01/2022, số 0039341 ngày 26/01/2022, số 0039343 ngày 28/02/2022, số 0039344 ngày 04/3/2022, số 0039346 ngày 24/3/2022, số 00000001 ngày 27/4/2022, số 00000002 ngày 11/5/2022, số 00000003 ngày 06/7/2022 và số 00000005 ngày 12/9/2022, với tổng tiền hàng là 1.932.552.108 đồng;

Căn cứ theo sao kê giao dịch theo sổ phụ tài khoản số 0081016383068 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) - Chủ tài khoản Công ty T, thể hiện Công ty M đã thanh toán (07 lần) với số tiền là 1.565.097.442 đồng;

Như vậy, Công ty M còn nợ tiền mua gỗ cao su, gỗ tràm của Công ty T số tiền hàng là 367.454.666 đồng kéo dài từ sau ngày 09/9/2022 cho đến nay. Công ty T yêu cầu Công ty M phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Công ty M phải chịu tiền lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án. Yêu cầu về khoản tiền lãi chậm thanh toán này của Công ty T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/UBTVQH14 ngày 11/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, căn cứ theo qui định tại các Điều 117, 118, 385, 401, 430 và 440 của Bộ luật dân sự; Điều 24, 50 và 55 của Luật thương mại; nhận thấy việc Công ty T yêu cầu Công ty M thanh toán tiền hàng còn nợ trong hợp đồng mua bán hàng hóa, là có cơ sở để chấp nhận. Buộc Công ty M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T số tiền là 367.454.666đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty T phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền 367.454.666 đồng theo quy định của pháp luật, với số tiền án phí phải nộp là 18.373.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty T do nguyên đơn không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 243, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 117, Điều 118, Điều 385, Điều 401, Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Điều 24, Điều 50 và Điều 55 của Luật thương mại.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T về việc yêu cầu thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất M.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T số tiền 367.454.666đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí KDTM-ST: Công ty TNHH Sản xuất M phải nộp tiền án phí là 18.373.000đ (Mười tám triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T số tiền tạm ứng án phí 9.186.500đ (Chín triệu một trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005082 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đường Anh Sơn**